

Bản án số: 141/2026/HS-PT
Ngày: 16/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy
- **Các thẩm phán:** 1. Ông Dương Văn Bản
2. Bà V Thị An
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Miên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:**
Ông Nông Quốc Việt - Kiểm sát viên .

Ngày 16 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2026/TLPT-HS ngày 23/7/2026 do có kháng cáo của bị cáo Lý Nguyên Bảo, Vy Văn V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2026/HSST ngày 17/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

** Bị cáo kháng cáo:*

1. Lý Nguyên B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/7/1956, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Tản Lùng (nay là thôn Thành Công), xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ thôn Tản Lùng, Đảng bộ xã Đồng Phúc (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 71-QĐ/UBKTHU ngày 11/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn). Bị khai trừ ra khỏi Đảng tại Quyết định số 14-QĐ/UBKT ngày 08/6/2026 của Đảng ủy xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên; con ông: Lý Liên Ngân và bà Triệu Thị Mụi (Đều đã chết); Vợ: Triệu Thị Sơn, có 05 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

2. Vy Văn V (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 19/5/1991 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Hà Trang (nay là thôn Thành Công), xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Chuyên viên phòng Văn hoá – xã hội UBND xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vy Văn Chấn và bà Phan Thị Vân; vợ: Hoàng Thị Loan, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

(Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Nguyên Bảo, Vy Văn V*: Bà Nguyễn Phương Bằng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo Tòa án không triệu tập*: Ủy ban nhân dân xã Đồng Phúc, ông Nguyễn Văn Bình, bà Nguyễn Thị Liên, Công ty TNHH Hải Nam, ông Hoàng Văn Hôn, ông Lương Văn Hỷ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Kạn (cũ) về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững – Chương trình 135 năm 2020, ngày 30/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) có Quyết định số 3514/QĐ-UBND về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững - Chương trình 135 năm 2020, đồng thời giao UBND xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (nay là UBND xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên) làm Chủ đầu tư công trình đường Bản Chán - Tản Lùng. Ngày 18/02/2020, UBND xã Đồng Phúc có tờ trình số 11/TTr-UBND về việc trình thẩm định hồ sơ dự toán xây dựng công trình đường Bản Chán - Tản Lùng đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (cũ) thẩm định. Ngày 25/3/2020, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ba Bể có văn bản số 125/KQTĐ-KT&HT thông báo kết quả thẩm định hồ sơ dự toán công trình đường Bản Chán - Tản Lùng. Kết quả thẩm định dự toán tổng mức đầu tư (chi phí vật liệu, máy thi công; chi phí Ban quản lý; chi phí phục vụ thi công; chi phí dự phòng...) là 1.652.966.073 đồng, trong đó ngân sách nhà nước chi 1.157.000.001 đồng, nhân dân đóng góp là 495.966.072 đồng.

Ngày 01/4/2020, UBND xã Đồng Phúc có Quyết định số 52/QĐ-UBND về việc phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đường Bản Chán - Tản Lùng, quyết định về quy mô xây dựng công trình là đồ bê tông mặt đường có chiều dài tuyến 1.473m, chiều rộng 3m, chiều dày 16cm, bê tông đá 2×4 mác 200. Tổng mức đầu tư là 1.652.966.072 đồng, trong đó ngân sách nhà nước chi là 1.157.000.000 đồng, phần kinh phí nhân dân đóng góp là 495.966.072 đồng, nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020. Đồng thời, giao Ban quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xã chịu trách nhiệm quản lý vốn, tổ chức thi công công trình theo đúng nội dung được duyệt và phối hợp với Ban Phát triển thôn Tản Lùng huy động đóng góp tự nguyện của cộng đồng theo mức được duyệt, thương thảo, ký kết hợp đồng kinh tế với Ban Phát triển thôn Tản Lùng thi công công trình đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế mẫu hoặc thiết kế điển hình.

Ban Quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia xã Đồng Phúc giai đoạn 2016 - 2020 được kiện toàn theo Quyết định số 99a/QĐ-UBND ngày 03/5/2020 của UBND xã Đồng Phúc, theo đó Trưởng ban là ông Hoàng Văn Hôn - Chủ tịch UBND xã; Phó Ban thường trực là ông Hoàng Văn Tuệ - Phó chủ tịch UBND xã; thành viên gồm ông Nguyễn Văn Duy - Công chức kế toán tài chính, Vy Văn V - Công chức địa chính xây dựng, bà Trương Thị Nhớ - Công chức địa chính.

Ban Phát triển thôn về xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020 của thôn Tản Lùng, xã Đồng Phúc (Ban Phát triển thôn Tản Lùng) được kiện toàn theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của UBND xã Đồng Phúc, theo đó Trưởng ban là Lý Nguyên B - Bí thư Chi bộ thôn; Phó Trưởng ban là ông Triệu Tiến Quỳnh - Trưởng thôn và 06 thành viên.

Ngày 13/7/2020, UBND xã Đồng Phúc có Quyết định số 130/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình đường Bản Chán - Tản Lùng, kèm theo Biểu kế hoạch lựa chọn nhà thầu có nội dung loại hợp đồng trọn gói. Đồng thời, giao Ban Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xã chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch được duyệt. Ngày 14/7/2020, UBND xã Đồng Phúc ra Thông báo số 25/TB-UBND thông báo mời tham gia gói thầu xây lắp công trình đường Bản Chán - Tản Lùng, kèm theo dự thảo Hợp đồng xây dựng ngày 15/7/2020. Ban Phát triển thôn Tản Lùng do Lý Nguyên B đại diện có đơn đăng ký thực hiện gói thầu xây lắp công trình đường Bản Chán - Tản Lùng, kèm theo biểu giá, biểu kê khai về lao động. Ngày 17/7/2020, UBND và Ban quản lý xã Đồng Phúc tổ chức xem xét, đánh giá lựa chọn nhóm cộng đồng dân cư thực hiện thi công công trình đường Bản Chán- Tản Lùng, kết quả xem xét, đánh giá lựa chọn Ban phát triển thôn Tản Lùng đạt yêu cầu.

Ngày 20/7/2020, trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu thi công là Ban Phát triển thôn Tản Lùng, UBND xã Đồng Phúc có Quyết định số 132/QĐ-UBND về việc giao cho Ban Phát triển thôn Tản Lùng thực hiện thi công công trình đường Bản Chán - Tản Lùng, giá trị hợp đồng là 1.611.246.217 đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ đầu tư 1.115.280.145 đồng, nhân dân góp 495.966.072 đồng. Đồng thời, giao Ban Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xã Đồng Phúc có trách nhiệm thực hiện ký kết hợp đồng với Ban Phát triển thôn Tản Lùng, tổ chức thực hiện các bước theo đúng quy định hiện hành, thi công xây dựng công trình đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo dự toán, thiết kế được duyệt.

Cùng ngày, UBND xã Đồng Phúc là Chủ đầu tư (bên A) ký Hợp đồng xây dựng số 01/2020/HĐ-XD, loại hợp đồng trọn gói với bên thi công là Ban phát triển thôn Tản Lùng (bên B) về việc thi công công trình xây dựng đường Bản Chán - Tản Lùng. Hợp đồng thể hiện bên A giao cho bên B thực hiện công trình với nội dung công việc như sau:

A) Vật liệu + máy thi công + phục vụ thi công = 1.115.280.145 đồng, trong đó:

* Về vật liệu: Bê tông sản xuất bằng máy trộn – đổ bằng thủ công, bê tông mặt đường, (1.473 x 3 x 0,16m), đá 2x4, chiều dày mặt đường ≤ 25 cm, mác 200.

- Cát vàng: $334,819\text{m}^3 \times 587.438,5 \text{ đồng} = 196.796.061 \text{ đồng};$
- Đá 2x4: $623,256\text{m}^3 \times 594.773,3 \text{ đồng} = 370.695.885 \text{ đồng};$
- Gỗ cốt pha: $9,889\text{m}^3 \times 2.887.137 \text{ đồng} = 28.578.499 \text{ đồng};$
- Nhựa đường: $2.474,64\text{kg} \times 16.750,8 \text{ đồng} = 41.452.200 \text{ đồng};$
- Xi măng: $231.909,12\text{kg} \times 1.752,3 \text{ đồng} = 406.374.351 \text{ đồng};$

* Máy thi công: 55.011.788 đồng, trong đó:

- Đầm bàn 1Kw: $62,927 \text{ ca} \times 218.731, \text{ đồng} = 13.763.989 \text{ đồng};$
- Đầm dùi: $62,927 \text{ ca} \times 222.084 \text{ đồng} = 13.974.982 \text{ đồng};$
- Máy trộn bê tông 500l: $67,169 \text{ ca} \times 406.034 \text{ đồng} = 27.272.817 \text{ đồng};$

* Chi phí phục vụ thi công: 16.481.973 đồng.

B) Nhân công: Nhân dân đóng góp = 495.966.072 đồng.

Tổng cộng (A + B) = 1.611.246.217 đồng.

Quá trình giám sát thi công, Chủ đầu tư và Ban quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xã Đồng Phúc giao cho Vy Văn V là thành viên chịu trách nhiệm trực tiếp hỗ trợ về mặt kỹ thuật và quản lý, giám sát trong quá trình thi công. Đối với phần đóng góp của nhân dân tính bằng ngày công lao động đổ bê tông mặt đường như làm ván khuôn, hỗ trợ đào, trộn bê tông, đầm và cán phẳng bề mặt đường, đắp đất lề đường; trong đó, việc đào trộn, vận chuyển bê tông đến vị trí đổ, người dân trong thôn thống nhất sử dụng quỹ thôn, lập hợp đồng thuê ông Hoàng Văn Thục, sinh năm 1989, trú tại thôn Bản Chán, xã Đồng Phúc và ông Lý Học Cán, sinh năm 1983, trú tại thôn Tản Lùng, xã Đồng Phúc thực hiện.

Từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2020, đơn vị thi công là Ban phát triển thôn Tản Lùng tiến hành thi công xây dựng công trình. Vật liệu thi công do Lý Nguyên B trực tiếp mua và thuê vận chuyển đến công trình; việc múc vật liệu vào thùng chứa, đào, trộn bê tông do ông Lý Học Cán thực hiện bằng máy múc; việc vận chuyển bê tông đến vị trí cần đổ do đội thi công của ông Hoàng Văn Thục thực hiện bằng xe máy kéo. Ngoài ra, người dân trong thôn thành lập 02 tổ thực hiện việc kiểm đếm xi măng, đổ xi măng vào thùng chứa cũng như lắp ván khuôn, đầm, cán phẳng bê tông mặt đường, do ông Triệu Thế Xuân, sinh năm 1978 và ông Triệu Văn Chiến, sinh năm 1990 (đều là người trong thôn Tản Lùng) làm tổ trưởng.

Quá trình thi công Lý Nguyên B đã thay đổi vật liệu là cát vàng không đúng với dự toán đã được phê duyệt; thực hiện không đúng hướng dẫn kỹ thuật của Chủ đầu tư, chỉ đạo nhân công thay đổi tỷ lệ thành phần phối trộn cát, đá, xi măng và bớt xén vật liệu xi măng, đá trong quá trình thi công nhằm chiếm đoạt số tiền thực hiện dự án đã được phê duyệt. Cụ thể như sau:

* Số tiền thực tế mua vật liệu thi công, tiền phục vụ thi công

- Mua vật tư tại Cửa hàng vật liệu Bình Liên, địa chỉ thôn 8, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên với tổng số tiền là 263.845.000đ, trong đó:

+ Mua Xi măng PC30 là $167.510\text{kg} \times 1.450 \text{ đồng} = 242.890.000 \text{ đồng}$ (thực tế 242.889.500 đồng nhưng hai bên thống nhất thanh toán 242.890.000 đồng; Mua ít hơn so với dự toán là 64.399,12kg tương đương 112.846.577,98 đồng); vật dụng hỗ trợ (xà beng ...) = 18.555.000 đồng và tôn để làm khe co giãn thay gỗ = 2.400.000 đồng.

- Mua cát với Hoàng Văn Thục (trú tại: Thôn Bản Chán, xã Đồng Phúc) $406\text{m}^3 \times 375.000\text{đ}/\text{m}^3 = 152.250.000 \text{ đồng}$;

- Mua cát với ông Ma Thế Quyền (trú tại: Thôn Hợp Thành, xã Quảng Khê) $60\text{m}^3 \times 230.000\text{đ}/\text{m}^3 = 13.800.000 \text{ đồng}$;

- Tiền vận chuyển cát cho ông Triệu Văn Thương (trú tại: Thôn Nà Đưa, xã Đồng Phúc), Nông Văn Hoạch (trú tại: Thôn Nà Khâu, xã Đồng Phúc) là 6.000.000 đồng.

Tổng số khối lượng cát và chi phí vận chuyển Lý Nguyên B đã thanh toán là 466m^3 tương đương số tiền 172.050.000 đồng (Khối lượng cát thực tế nhiều hơn dự toán là $131,181\text{m}^3$ nhưng không đúng chủng loại cát vàng. Số tiền chi ít hơn so với dự toán là 24.635.449 đồng).

- Mua đá 2x4 của Ma Đức My, sinh năm 1971, trú tại tổ 1, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn là 553m^3 với số tiền là 226.730.000đ (Mua ít hơn so với dự toán là $70,256\text{m}^3$ tương đương số tiền là 41.786.393 đồng).

- Mua nhựa đường tại thành phố Bắc Kạn (Lý Nguyên B không nhớ địa chỉ cửa hàng) với số tiền 5.540.000 đồng, tiền vận chuyển đến công trình 4.840.000 đồng, tổng cộng là 10.380.000 đồng (Chi ít hơn so với dự toán là 31.072.200 đồng).

- Mua gỗ làm cốt pha của Triệu Tiến Sầm, sinh năm 1983, trú tại thôn Tân Lũng, xã Đồng Phúc với số tiền là 3.780.000 đồng (Chi ít hơn so với dự toán là 24.798.499 đồng).

- Trả tiền công máy xúc cho Lý Học Cán đã thi công san gạt mặt bằng, trộn bê tông, lắp lề đường sau khi đổ bê tông công trình với số tiền là 93.875.000 đồng.

- Trả tiền thuê máy sục bê tông cho ông Hoàng Văn Tâm, sinh năm 1975, trú tại thôn Bản Chán, xã Đồng Phúc với số tiền là 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền chi trả cho Máy thi công là 98.875.000 đồng (vượt dự toán 43.863.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền thực tế Lý Nguyên B đã chi mua vật liệu thi công và tiền phục vụ thi công là 775.660.000đ.

* Để phục vụ cho thanh quyết toán công trình, Lý Nguyên B đã chi 52.047.000 đồng để mua 04 hóa đơn trái phép trị giá 425.195.604 đồng, cụ thể:

- Mua 03 hoá đơn (không có hàng hoá kèm theo) của Cửa hàng vật liệu Bình Liên với tổng giá trị hóa đơn là 376.916.604 đồng, trong đó: Hóa đơn bán hàng số 0077356, ngày 01/12/2020 (cước vận chuyển đá 2x4, 10 chuyến) giá trị 50.170.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0080851, ngày 14/01/2021 (cước vận chuyển đá 2x4, 01 chuyến) giá trị 5.017.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0077352, ngày 30/11/2020

(cước vận chuyển cát vàng, gỗ, nhựa đường...) giá trị 321.729.604 đồng. Số tiền mua hóa đơn là 30.627.000 đồng.

- Mua 01 hoá đơn (không có hàng hoá kèm theo) của Công ty TNHH Hải Nam: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000059 ngày 06/12/2020 (đá 2x4, cước vận chuyển + bốc xúc,) giá trị 48.279.000 đồng. Số tiền mua hoá đơn là 21.420.000 đồng.

Ngày 20/10/2020 và ngày 29/10/2020, Chủ đầu tư, Ban Phát triển thôn Tân Lũng, Ban giám sát cộng đồng, đại diện thôn thụ hưởng đã tiến hành nghiệm thu công trình; ngày 04/12/2020 đã lập biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng. Ngày 26/01/2021, UBND xã Đồng Phúc có Quyết định số 29/QĐ-UBND quyết định phê duyệt quyết toán công trình đường Bản Chán - Tân Lũng, giá trị tài sản hình thành sau đầu tư là 1.652.231.938 đồng (trong đó: chi phí xây dựng gồm vật liệu, nhân công, máy thi công, chi phí phục vụ thi công với số tiền 1.115.280.145 đồng; chi phí quản lý dự án là 40.985.721 đồng; nhân dân đóng góp là 495.966.072 đồng) và thanh toán toàn bộ tiền cho các bên tham gia theo như dự toán được duyệt. Trong đó, Lý Nguyên B được thanh toán và nhận số tiền 1.115.280.145 đồng.

Ngày 16/12/2021, Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn có Kết luận thanh tra số 11, kết luận loại khỏi quyết toán, thu hồi nộp NSNN số tiền 28.772.336 đồng. Lý do: Theo hồ sơ dự toán, hồ sơ quyết toán: Khối lượng cát là 334,819m³, đơn giá 587,438 đồng/m³ (đã bao gồm VAT), thành tiền là 196.685.449 đồng, nguồn mua tại Trung tâm Ba Bể. Nhưng giá mua vật liệu tính lại (nguồn mua tại Hợp tác xã Sông Năng) theo thông báo giá được công bố tại văn bản số 2194 ngày 31/12/2019 của liên Sở Xây dựng – Tài chính: đơn giá cát là 501.504đ/m³ (đã bao gồm VAT). Chênh lệch sai quy định $334,819\text{m}^3 \times (587.438\text{đ}/\text{m}^3 - 501.504\text{đ}/\text{m}^3) = 28.772.336$ đồng. Ngày 17/02/2022, Lý Nguyên B đã nộp lại số tiền này.

Như vậy, số tiền thực tế mà Lý Nguyên B đã chi trả tiền mua vật liệu, tiền phục vụ thi công, mua hoá đơn để thanh quyết toán và bị Nhà nước thu hồi là 775.660.000 đồng + 52.047.000 đồng + 28.772.336 đồng = 856.479.336 đồng. So với số tiền đã được Chủ đầu tư thanh quyết toán cho công trình là 1.115.280.145 đồng thì còn dư 258.800.809 đồng, số tiền này Lý Nguyên B đã chiếm đoạt và sử dụng mục đích cá nhân.

Như vậy, số tiền mà Lý Nguyên B đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước là 258.800.809 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu, tám trăm nghìn, tám trăm linh chín đồng).

Quá trình thi công, Vy Văn V là công chức địa chính xây dựng, được Ban Quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia xã Đồng Phúc giai đoạn 2016 - 2020 giao nhiệm vụ hướng dẫn kỹ thuật, quản lý, giám sát công trình đường Bản Chán - Tân Lũng, tuy nhiên trên thực tế Vy Văn V đã không thực hiện việc nghiệm thu vật liệu đầu vào, không giám sát tại công trình, để cho Lý Nguyên B

lợi dụng việc buông lỏng quản lý đó, thực hiện hành vi chiếm đoạt gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 258.800.809 đồng.

Tại kết luận giám định tư pháp số 59/KLGD-TTQH ngày 15/4/2024 của Trung tâm Quy hoạch và kiểm định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn (cũ) kết luận:

- Về chất lượng: Chất lượng xây dựng kết cấu mặt đường bê tông xi măng thực tế tại hiện trường không đảm B theo đúng mác bê tông xi măng đã được phê duyệt trong hồ sơ xây dựng.

- Về khối lượng: Khối lượng xây dựng kết cấu mặt đường bê tông xi măng thực tế tại hiện trường đảm B đúng theo khối lượng kết cấu bê tông xi măng đã được phê duyệt trong hồ sơ xây dựng.

- Về thi công xây dựng công trình, nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng: Triển khai thực hiện thi công xây dựng công trình, nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng không tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Về điều kiện nghiệm thu và bàn giao đưa vào khai thác sử dụng: Công trình đường Bản Chán - Tản Lùng, xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể không đủ điều kiện nghiệm thu và bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.

- Về so sánh giá trị chất lượng và khối lượng thực tế thi công với hồ sơ quyết toán được duyệt: Giá trị theo chất lượng bê tông xi măng của hồ sơ xây dựng, hồ sơ quyết toán được duyệt là 1.115.280.145 đồng (Mác bê tông 200); Giá trị theo chất lượng bê tông xi măng thực tế thi công là 1.056.117.185 đồng (Mác bê tông 152); Giá trị chênh lệch là 59.162.960 đồng.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 119/KLGD-TTQH ngày 16/7/2024 của Trung tâm Quy hoạch và kiểm định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn (cũ) ban hành kết luận: Giá trị không đủ điều kiện thanh toán, quyết toán tại thời điểm nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng là 1.652.231.983 đồng, trong đó giá trị kinh phí Nhà nước đầu tư là 1.156.265.866 đồng, giá trị kinh phí do Nhân dân đóng góp là 495.966.072 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Lý Nguyên Bảo, Vy Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của Lý Nguyên B và Vy Văn V phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2026/HSST ngày 17/6/2026 Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Nguyên B phạm tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*"; bị cáo Vy Văn V phạm tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm d khoản 2 khoản 5 Điều 355; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Nguyên B 05 (*Năm*) năm tù về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Nguyên B là cấm đảm nhiệm chức vụ Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn trong thời gian từ 02 năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.2. Áp dụng điểm d khoản 1 Khoản 5 Điều 360; Điều 38; Điều 50; điểm v, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vy Văn V 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề trong lĩnh vực địa chính, xây dựng đối với bị cáo Vy Văn V thời gian là 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/6/2026 bị cáo Vy Văn V kháng cáo, ngày 29/6/2026 bị cáo Lý Nguyên B kháng cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lý Nguyên B giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Vy Văn V thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án mô tả, xác định đúng người, đúng tội, không oan.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lý Nguyên B, giảm cho bị cáo một phần hình phạt; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vy Văn V, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo;

Hai bị cáo không tranh luận gì.

Trợ giúp viên pháp lý phát biểu: Hai bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo B là người già, sức khỏe yếu, mắc nhiều bệnh, hiện đang đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn nên bị cáo B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B và cho bị cáo V được hưởng án treo.

Hai bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của hai bị cáo làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng khai trong quá trình điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2020, trong quá trình được giao tổ chức thi công công trình đường nông thôn mới Bản Chán - Tân Lùng thuộc thôn Tân Lùng, xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên, Lý Nguyên B là Bí thư chi bộ thôn, đồng thời là Trưởng Ban phát triển thôn Tân Lùng, xã Đồng Phúc đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao thực hiện cố ý thay đổi vật liệu (cát) không đúng với dự toán đã được phê duyệt, thay đổi tỷ lệ phối trộn không đúng với hướng dẫn kỹ thuật của Chủ đầu tư, tự ý bớt xén vật liệu (giảm khối lượng xi măng, đá ...) để chiếm đoạt, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 258.800.809 đồng, đồng thời dẫn đến việc công trình không đạt chất lượng xây dựng đã được phê duyệt.

Vy Văn V là công chức địa chính, xây dựng được UBND xã Đồng Phúc giao nhiệm vụ hướng dẫn kỹ thuật, quản lý, giám sát công trình đường Bản Chán - Tân Lùng. Quá trình giám sát thi công công trình, Vy Văn V đã thực hiện không hết chức trách, nhiệm vụ được giao, không tiến hành nghiệm thu vật liệu đầu vào, không giám sát tại công trình, để cho Lý Nguyên B lợi dụng việc thiếu quản lý, giám sát thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 258.800.809 đồng của ngân sách Nhà nước, đồng thời dẫn đến việc công trình không đạt chất lượng xây dựng đã được phê duyệt.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Lý Nguyên B đã phạm vào tội "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*", quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Vy Văn V đã phạm vào tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*", quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của hai bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Lý Nguyên B: Hành vi của bị cáo được thực hiện trong thời gian tương đối dài, có sự chủ động, cố ý và trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, số tiền chiếm đoạt tương đối lớn là 258.800.809 đồng. Bị cáo không chỉ thực hiện một hành vi sai phạm đơn lẻ mà trong quá trình tổ chức thi công đã cố ý thay đổi vật liệu, thay đổi tỷ lệ phối trộn, tự ý bớt xén vật liệu so với yêu cầu, nhằm làm giảm chi phí thực tế để chiếm đoạt phần chênh lệch. Hành vi được thực hiện trong quá trình quản lý, tổ chức thi công công trình sử dụng nguồn vốn Nhà nước, đồng thời làm công trình không đạt chất lượng theo yêu cầu được phê duyệt.

Bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt là tình tiết giảm nhẹ thể hiện thái độ khắc phục hậu quả, cần được đánh giá có lợi cho bị cáo, mặc dù đây là hành vi xảy ra sau khi tội phạm đã được thực hiện và hậu quả đã phát sinh; Bản thân bị cáo có nhiều thành tích cũng như gia đình có thân nhân được Nhà nước tặng Bằng Khen, có anh trai là Liệt sĩ, được 28 hộ dân trong thôn Tản Lùng, xã Đồng Phúc xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn xác nhận thân nhân, hoàn cảnh và xin hưởng án treo được Ủy ban nhân dân xã Đồng Phúc xác nhận; bị cáo được tặng 10 Bằng khen, 31 giấy khen, gia đình có truyền thống cách mạng, hiện bản thân đã cao tuổi, sức khỏe suy giảm, phải thường xuyên đi bệnh viện điều trị. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, bị cáo B không đủ điều kiện cho hưởng án treo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, đề động viên bị cáo cải tạo tốt sớm hòa nhập cộng đồng và cũng thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và Ý kiến bảo chữa của trợ giúp viên pháp lý có căn cứ nên được chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lý Nguyên B và chấp nhận kháng cáo Vy Văn V. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 40/2026/HSST ngày 17/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Nguyên B phạm tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”; bị cáo Vy Văn V phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 355; điểm b, s, v, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Nguyên B 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Nguyên B là cấm đảm nhiệm chức vụ Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn trong thời gian từ 02 năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.2. Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 360; điểm v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vy Văn V 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”. cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vy Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Phúc, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề trong lĩnh vực địa chính, xây dựng đối với bị cáo Vy Văn V thời gian là 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Bị cáo Lý Nguyên V và bị cáo Vy Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 9;
- TAND Khu vực 9;
- Công an xã Đồng Phúc-Thái Nguyên;
- UBND xã Đồng Phúc-Thái Nguyên;
- THADS Khu vực 9-Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

Quá trình điều tra xác định: Chiều ngày 25/3/2019 trước khi tổ chức đánh bạc Nguyễn Tuấn Bảy có lên khu vực đồi nhà ông Lưu gặp Thìn và Cường sau đó Bảy ra về và không có mặt tại chiếu bạc nhưng xác định các dụng cụ đối tượng sử dụng đánh bạc là do Bảy mua theo sự phân công của Cường. Ngày 25/3/2019 Bảy biết sới bạc vẫn hoạt động, Bảy và Cường không thống nhất tổ chức sới bạc đến thời điểm nào thì thôi không tổ chức nữa, sau 10 ngày Cường sẽ chia tiền cho Bảy.

Đối với Phan Trọng Huân ngày 25/3/2019 Huân không có mặt tại sới bạc quá trình điều tra Cường và Huân khai ngày 24/5/2019 Huân đã điện thoại cho Cường

không tham gia tổ chức sỏi bạc nữa nên ngày 25/3/2019 Huấn không làm nhiệm vụ đưa đón khách như đã thỏa thuận, thống nhất khi tổ chức đánh bạc.

[5]. Vụ án có tính chất đồng phạm, cấp sơ thẩm đã nhận định, tuy nhiên phần quyết định không áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự là thiếu sót, cấp phúc thẩm cần bổ sung cho đầy đủ, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Cường, Thủ và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Thìn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt các bị cáo như đã tuyên. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Thủ không có tình tiết giảm nhẹ mới, có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội “Đánh bạc”; bị cáo Cường, Thìn có giao nộp biên lai đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung, tiền phạt và tiền án phí nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Cường có Văn bản của Công an thị trấn Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đề nghị xem xét vì bị cáo Cường đã có thành tích về việc cung cấp thông tin giúp Công an thị trấn Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang triệt xóa ổ nhóm Đánh bạc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm u khoản 1 BLHS. Tuy cấp phúc thẩm bị cáo Cường, Thìn có tình tiết giảm nhẹ mới

nhưng bị cáo Cường có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội với tính chất nguy hiểm hơn, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Bị cáo Thìn có nhân thân tốt, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự tại địa phương; các bị cáo tổ chức đánh bạc với quy mô lớn, bị cáo Cường là người khởi xướng, phân công và tiến hành việc tổ chức đánh bạc nên giữ vai trò chủ mưu; bị cáo Thủ và Thìn với vai trò là người thực hành, giúp sức tích cực, trong đó bị cáo Thủ là người trực tiếp làm hồ lý, thu tiền lệ phí, thu hoặc trả tiền cho các con bạc khi thắng, thua; bị cáo Thìn trực tiếp làm nhiệm vụ canh giới và phân công vị trí người canh giới sỏi bạc và là người phát quang cỏ, trải bạt, thảm, ghế... mức hình phạt cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là đã xem xét đến nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Cường, Thủ và kháng cáo xin hưởng án treo đối với bị cáo Thìn.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Tiến, Thơm, Vóc và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hiền, Hùng, Kim. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo Kim, Hiền, Hùng giao nộp biên lai đã nộp xong khoản tiền phạt và án phí; bị cáo Kim, Hiền, sau khi xét xử sơ thẩm đã có công tố giác tội phạm được Phòng Cảnh sát hình sự, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang có Văn bản đề nghị xem xét vì đã lập công; mẹ bị cáo Kim có thành tích tham gia trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng Bằng khen. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị Tòa án xét xử nhiều lần (bị cáo Kim đã bị xét xử 2 bản án về tội Đánh bạc và 01 bản án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy - mới được xóa án tích ngày 17/3/2019); bị cáo Hiền đã bị xét xử về cùng loại tội Đánh bạc; bị cáo Hùng và bị cáo Vóc cũng đã có 2 bản án; bị cáo Thơm trong thời gian tại ngoại tại địa phương chờ xét xử về tội Đánh bạc xảy ra ngày 20/6/2018 thì ngày 25/3/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm loại tội cùng tính

chất; bị cáo Tiến có 1 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích, nhưng các bị cáo đều không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng rèn luyện bản thân, lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo Tiến, Thom, Vóc, Hiền, Hùng, Kim rất coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự an ninh địa phương, tệ nạn cờ bạc là nguyên nhân gây tan vỡ nhiều gia đình, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều loại tội phạm nên cần xử lý nghiêm minh. Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt mỗi bị cáo 36 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo mới đủ tích răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Tiến, Thom, Vóc cũng như kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hiền, Hùng, Kim.

Đối với tài liệu xác nhận bị cáo Trần Thị Phương Kim có thành tích báo tin tố giác tội phạm giúp Công an xã Phú Thịnh bắt giữ tội phạm liên quan đến ma túy, theo quy định tại Công văn số 5325/CAT-PC81 của Công an tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Tô Mạnh Thìn, Nguyễn Văn Thủ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS vì đã có công trong việc báo tin tố giác tội phạm giúp Công an xã Phú Thịnh, Công an xã Tân Linh bắt giữ tội phạm liên quan đến đối tượng trộm cắp tài sản, đối tượng đánh bạc là không đúng với quy định tại Công văn số 5325/CAT-PC81 của Công an tỉnh Thái Nguyên; Do vậy không bị kháng nghị nên cần kiến nghị cấp giám đốc thẩm xem xét.

[6]. Xét lời nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.